

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/HS-ST**

Ngày 22 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Ông Lê Minh Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1996 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân L, sinh năm 1966 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 26/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn L1**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1997 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 26/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình A**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2000 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L (đã chết) và bà: Lê Thị Th (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2021 đến ngày 26/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình A*: Bà Nguyễn Thị Ngà, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Lê Đình T3, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Xuân L, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Chị L1 Thị M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Hà Thị Th, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Poọng 1, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Trịnh Ngọc L2, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trịnh Xá 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Trịnh Bá C1, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Lê Xuân D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Quang V, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2022, Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A đến nhà bạn Trịnh Ngọc L2 (ở thôn Trịnh Xá 2, xã Y, huyện Yên Định) để ăn cơm, uống rượu. Trong lúc uống rượu, L1 rủ Anh và C đi hát karaoke, C nói “ok, đi chơi làm tí các thứ”, tức là rủ L1 và Anh sử dụng ma túy khi đi hát, L1 và Anh đồng ý. Cả ba thống nhất mang xe máy của L1 đi cầm cố lấy tiền mua ma túy mang đến quán Karaoke Phát Linh ở thôn H, xã Y, huyện Yên Định sử dụng. Sau khi chơi sẽ chia đều tiền cho cả ba. Anh và L1 mang xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 36B4-81628 của L1 đến nhà anh Trịnh Bá C1 (ở thôn Y, xã Y) cầm cố được số tiền 4.750.000đ. Sau đó cả ba rủ thêm Trịnh Ngọc L2 và một người tên Tiến (là bạn của Linh) đến quán Karaoke Phát Linh hát. Tại quán Karaoke, L1 gặp chủ quán là anh Lê Đình T3 đặt phòng hát VIP2 và gọi thêm 3 nhân viên phục vụ là L1 Thị M (sinh năm 1986, ở thôn Tân Hiệp, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), Lê Thị H (sinh năm 1997, ở khu phố Phóng Bàn, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) và Hà Thị Th (sinh năm 2001, ở bản Poọng 1, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Cả nhóm hát đến 22 giờ 30 phút thì anh Linh và anh Tiến đi về. Lúc này, L1 đưa cho Anh 500.000đ để đi mua ma túy, Anh lấy điện thoại của C đăng nhập vào Facebook, liên lạc với người có tên “Kẻ hủy diệt”, đặt mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng “keo” và nửa chỉ “ke” (ketamine) với giá 3.000.000đ. Một lát sau, có người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ đến cổng quán karaoke Phát Linh đưa ma túy cho Anh. Anh nhận ma túy, thanh toán tiền rồi vào phòng hát đưa số ma túy trên cho L1. Lúc này, L1 lấy 03 viên “keo” giơ trước mặt mọi người ý mời mọi người dùng. Anh lấy một viên chia cho Hồng uống một nửa, Anh uống nửa viên; Thu và C mỗi người uống một nửa viên; L1 và Mống uống mỗi người một nửa viên. Khoảng 30 phút sau, L1 lấy đĩa sứ, ống hút từ dưới gầm bàn phòng hát lên để trên mặt bàn, đổ Ketamine ra đĩa rồi dùng bật lửa đốt, dùng thẻ ATM màu tím của ngân hàng TBBank lấy từ C đảo và nghiền nhỏ các hạt ma túy thành bột mịn màu trắng rồi kẻ ma túy thành các đường “ke” để tiện cho việc sử dụng, “xào” xong, L1 nói: “ai chơi thì lại chơi đi”. Sau đó, L1, C, Anh, Thu, Hồng, Mống đều lần lượt đến sử dụng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, khi các đối tượng trên đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Yên Định phối hợp với công an xã Y vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A, đồng thời thu giữ, niêm phong các tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TPBank màu tím, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đều bám dính các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C để phục vụ công tác điều tra (BL 02-10).

Kết quả xét nghiệm các đối tượng Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A, L1 Thị M, Lê Thị H và Hà Thị Th đều dương tính với ma túy loại MDMA và MET (ma túy đá) (BL 112, 147, 181, 216, 227, 238).

Tại bản kết luận giám định số 516/PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, thẻ ngân hàng TPbank màu tím, tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ là ma túy, loại ketamine, không xác định được khối lượng (BL13).

Quá trình điều tra, Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A đã thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình và đồng phạm. Lời khai của Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cho L1 Thị M, Lê Thị H, Hà Thị Th.

Xác minh về tài sản, thu nhập xác định Lê Văn C, Hà Văn L1, Nguyễn Đình A hiện đang ở cùng gia đình, không có tài sản riêng có giá trị.

Về vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TPbank màu tím, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng vào thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng, có kèm 01 sim điện thoại. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSYĐ ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX:

Xử phạt: Lê Văn C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022;

Xử phạt: Hà Văn L1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022;

Xử phạt: Nguyễn Đình A từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0832938775 gắn trong điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng; Toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TPBank màu tím là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng vào thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ.

Số vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét thực hiện theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình A đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đình A mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Đình A thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, tại phòng hát VIP 2, quán Karaoke Phát Linh ở thôn H, xã Y, huyện Yên Định, công an huyện Yên Định phối hợp với công an xã Y phát hiện bắt quả tang các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A đang có hành vi cùng nhau tổ chức cho bản thân và 03 người khác là L1 Thị M, Lê Thị H và Hà Thị Th sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và 03 người khác nên phải chịu tình tiết định khung là “đối với 02 người trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc sử dụng ma túy đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, Lê Văn C là người khởi xướng, cùng L1 và Anh góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Hà Văn L1 cùng tham gia góp tiền mua ma túy với C để tổ chức sử dụng, chia và “xào” ma túy để bản thân và những người khác sử dụng, Nguyễn Đình A tham gia góp tiền mua ma túy và đi mua ma túy để tổ chức sử dụng nên L1 và Anh có vai trò thứ hai trong vụ án là phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, Lê Văn C từng tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên với tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đưa chất ma túy vào cơ thể của bản thân mình và của người khác là nguy hiểm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc bố mẹ; bị cáo Nguyễn Đình A thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với chủ quán Karaoke anh Lê Đình T3, tại thời điểm các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy ở quán anh không biết và không cho phép việc sử dụng ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đình A: Anh khai không quen biết, chỉ liên lạc qua tài khoản Facebook “Kẻ hủy diệt” và không cung cấp được thông tin về nhân thân của người này. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tài khoản Facebook trên không còn tồn tại nên không có cơ sở để mở rộng điều tra.

Đối với L1 Thị M, Lê Thị H và Hà Thị Th là nhân viên của quán Karaoke, chỉ sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ và 01 điện thoại Iphone 6s, mặt trước có viền màu đen, mặt sau màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng là tài sản của anh Thuận, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng anh Thuận không biết. Anh Thuận không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với một thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0832938775 của ông Lê Xuân L gắn trong điện thoại Iphone 6s, mặt trước có viền màu đen, mặt sau màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C. Ông Lợi không có yêu cầu được nhận lại, sim không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TPbank màu tím được đựng vào thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, riêng 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là tài sản của anh Thuần nhưng không có yêu cầu được nhận lại. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 02 vỏ túi nilon màu trắng, hình chữ nhật kích thước 02cm x 03cm, ở mép túi cạnh 02 cm có khóa bấm bằng nhựa dùng để đựng ma túy, cơ quan điều tra đã thực hiện việc truy tìm nhưng không thấy nên không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Nguyễn Đình A thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, Hà Văn L1 và Nguyễn Đình A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L1 07 (bảy) năm tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình A 07 (bảy) năm tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone 6s mặt trước có viền màu đen, mặt sau màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0832938775 gắn trong điện thoại di động Iphone 6s màu xám đã qua sử dụng của Lê Văn C; mẫu vật còn lại sau giám định gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TPbank

màu tím được đựng vào thùng giấy màu vàng nhãn hiệu trà xanh C2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng;

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK43 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn C và Hà Văn L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình A.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lợi được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thuần vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa